

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 09 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*  
1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh  
2. Bà Hoàng Thị Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2022/TLST - HNGĐ ngày 22/7/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn D, xã Quảng Tr, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình Q - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn D, xã Quảng Tr, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Hiện nay anh Lê Đình Q đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội số 1 Thanh Hóa. Địa chỉ: Thôn KS, xã HG, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Chị K và anh Q đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:***

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Đình Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Th, Thành phố Thanh Hóa

vào ngày 11/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không tu chí làm ăn, ham chơi, anh Q nghiện ma túy nên từ năm 2014 đến nay nhiều lần bị bắt giam, phải đi chấp hành hình phạt tù và đi cai nghiện. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Lê Đ Tr, sinh ngày 24/12/2009 và Lê Thị Y Nh, sinh ngày 07/9/2012. Chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và cháu Y Nh; hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với Chị K; chị làm công nhân công ty HS Fashion Việt Nam, có thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng 9.000.000đ (chín triệu đồng), có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con tốt. Vì vậy chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và vay nợ: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án, anh Q có lời khai và đơn trình bày như sau:*

Anh và Chị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2009 tại UBND phường Quảng Th, TP Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2014 anh bị bắt vì tàng trữ trái phép chất ma túy, bị phạt tù 30 tháng tù giam. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay Chị K làm đơn xin ly hôn thì anh xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh thương các con nhỏ. Anh mong muốn Chị K suy nghĩ lại, để chờ anh cai nghiện xong thì hãy nộp đơn ly hôn giải quyết sau.

Về con chung: Anh và Chị K có 02 con chung là Lê Đ Tr, sinh ngày 24/12/2009 và Lê Thị Y Nh, sinh ngày 07/9/2012. Hiện nay anh đang chấp hành cai nghiện nên không thể trực tiếp nuôi con được. Nếu Tòa án giao con cho Chị K nuôi thì đề nghị cho anh được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Ngoài ra, anh có nguyện vọng là sau này hết thời gian cai nghiện, anh mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y Nh, trường hợp Chị K đi làm ăn xa thì anh đề nghị Chị K giao các con anh cho bà nội của các cháu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai cháu Lê Thị Y Nh và cháu Lê Đ Tr đều trình bày ý kiến là có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh Q là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về các tội Lạm dụng tín nhiệm, trộm cắp tài sản, tàng trữ ma túy. Từ năm 2014 đến nay anh nhiều lần bị công an bắt và phải đi chấp hành hình phạt tù, đi cai nghiện; anh chị hiện không còn chung sống; Chị K đã mang cả hai con về nhà ngoại ở

phường Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa để sinh sống. Anh Q đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội số 1 Thanh Hóa.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K, cho Chị K được ly hôn anh Q; về con chung: Giao cháu Lê Đ Tr và Lê Thị Y Nh cho Chị K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Chị K không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; về tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, Chị K và anh Q đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị K:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa ngày 11/02/2009 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q ham chơi, không chăm lo cho gia đình; từ năm 2014 đến nay anh Q nhiều lần bị công an bắt và phải đi chấp hành hình phạt tù, chấp hành cai nghiện; từ đó anh chị không còn chung sống với nhau, Chị K cương quyết muốn được ly hôn anh Q; anh Q thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau nhưng không đồng ý ly hôn chỉ vì anh thương con nhỏ.

Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị K và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho Chị K được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh và Chị K có 02 con chung là Lê Đ Tr, sinh ngày 24/12/2009 và Lê Thị Y Nh, sinh ngày 07/9/2012. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng Chị K; Chị K làm công nhân, thu nhập ổn định mỗi tháng 9.000.000đ (chín triệu đồng) nên chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Q đang chấp hành cai nghiện bắt buộc nên không thể trực tiếp nuôi con; nên giao cả hai cháu cho Chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản và vay nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Lê Đình Q.

- Về con chung: Anh Q và Chị K có 02 con chung là Lê Đ Tr, sinh ngày 24/12/2009 và Lê Thị Y Nh, sinh ngày 07/9/2012. Giao cả hai cháu Lê Đ Tr và Lê Thị Y Nh cho chị Nguyễn Thị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị K.

Sau khi chấp hành xong cai nghiện bắt buộc, anh Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và vay nợ: Chị K và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009484 ngày 22/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND phường Quảng Th, TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Huyền**

